TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2023/QĐST - HNGĐ	Hạ Hòa, ngày 06 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S,** sinh năm 2002;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh T,** sinh năm 1996;

Đều có địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Anh T đều xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/5/2020. Ly hôn chị S và anh T tự nguyện thỏa thuận, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị S có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh T cháu Th từng tháng, mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu Th thành niên.

Chị S và anh T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị Bùi Thị S, anh Nguyễn Anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Chị Bùi Thị S tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005262 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa (Xác nhận chị S đã nộp dủ hai loại án).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hạ Hòa;*
- *Chi cục THADS huyện Hạ Hòa*
- *UBND xã Khả Cửu, H: Thanh Sơn, T: Phú Thọ*
- *Lưu HS - VP.*

THẨM PHÁN

Trần Hưng Thủy